

**THƯ MỜI**

**Về việc chào giá gói thầu mua sắm: Văn phòng phẩm 6 tháng 2024  
thuộc Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa**

Kính gửi: Quý Công ty

Căn cứ biên bản ngày 29/11/2023 của hội đồng mua sắm về nhu cầu Mua sắm Văn phòng phẩm phục vụ hoạt động khám chữa bệnh 6 tháng năm 2024 của Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa.

Để có đủ căn cứ, cơ sở xem xét thực hiện kế hoạch mua sắm theo đúng Luật Đấu thầu. Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa kính mời các đơn vị quan tâm, có khả năng cung cấp văn phòng phẩm gửi hồ sơ năng lực, bảng chào giá về Trung tâm Y tế TP Tuy Hòa.

Đề nghị Quý Công ty cung cấp báo giá cho chúng tôi qua đường bưu điện, thư công vụ hoặc gửi trực tiếp theo địa chỉ sau:

Tên cơ quan: Trung tâm Y tế thành phố Tuy Hòa

Bộ phận nhận báo giá: Đoàn Thị Thanh Ngoan – Nhân viên văn thư.

Địa chỉ: 273 Nguyễn Văn Linh, phường Phú Lâm, TP Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Thư công vụ: ttyttuyhoa.syt@phuyen.gov.vn

Điện thoại: 0257 3851050

**Yêu cầu hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:**

- Thư chào giá;
- Văn bản chứng minh Công ty có chức năng trong việc cung cấp văn phòng phẩm;
- Báo giá trọn gói bao gồm giá vật tư, giá vận chuyển, thuế phí và các loại phí khác (nếu có) do đại diện hợp pháp của Công ty ký tên và đóng dấu;
- Hợp đồng tương tự đã ký kết về việc cung ứng hàng hóa, dịch vụ tham gia chào giá (nếu có).

Thời gian nhận báo giá: Từ ngày đăng thông báo đến 15 giờ 00 phút ngày 08/01/2024.

Rất mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đăng Website Sở Y tế;
- Đăng Website TTYT;
- Lưu: VT, TCHC.



*Lê Huỳnh Linh*



Tuy Hòa, ngày                      tháng                      năm 2024

**DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ**  
(Kèm theo Thư mời số                      /TM-TTYT, ngày                      tháng                      năm 2024 của TTYT TP)

| Stt | Tên hàng hóa                   | ĐVT  | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật, cấu hình, đặc điểm của sản phẩm                                                                                                       | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | Bấm giấy số 10 loại trợ lực    | Cái  | 17       |                                                                                                                                                         |         |
| 2   | Bấm giấy số 3                  | Cái  | 2        |                                                                                                                                                         |         |
| 3   | Băng keo 2 mặt                 | Cuộn | 4        | chất liệu keo có độ bám dính cao, ít đứt ngang khi sử dụng                                                                                              |         |
| 4   | Băng keo Simili 5 phân         | Cuộn | 11       | độ dày 80-120 yard                                                                                                                                      |         |
| 5   | Băng keo trong 5 phân          | Cuộn | 36       | độ dày 80-120 yard                                                                                                                                      |         |
| 6   | Băng keo xanh 5 phân           | Cuộn | 6        | độ dày 80-120 yard                                                                                                                                      |         |
| 7   | Bìa A4 kiếng                   | tập  | 8        | Khổ A4, độ dày 1,5mm; 100 cái/xấp                                                                                                                       |         |
| 8   | Bìa A4 màu hồng dày            | tập  | 2        | màu hồng, không hoa văn, 180gsm, 100-150 tờ/tập                                                                                                         |         |
| 9   | Bìa A4 màu vàng dày            | tập  | 2        | màu vàng, không hoa văn, 180gsm, 100-150 tờ/tập                                                                                                         |         |
| 10  | Bìa A4 màu xanh dương dày      | tập  | 4        | màu xanh dương, không hoa văn, 180gsm, 100-150 tờ/tập                                                                                                   |         |
| 11  | Bìa A4 màu xanh lá cây dày     | tập  | 2        | màu xanh lá cây, không hoa văn, 180gsm, 100-150 tờ/tập                                                                                                  |         |
| 12  | Bìa còng A4 (7 phân)           | Cái  | 100      | gáy 7 cm, còng kim loại không gỉ                                                                                                                        |         |
| 13  | Bìa nhựa có nút                | Cái  | 395      |                                                                                                                                                         |         |
| 14  | Bìa nhựa không nút (bìa lá)    | Cái  | 200      |                                                                                                                                                         |         |
| 15  | Bìa nhựa lỗ                    | Tập  | 10       | đựng giấy A4                                                                                                                                            |         |
| 16  | Bìa trình kí màu đỏ            | Cái  | 9        |                                                                                                                                                         |         |
| 17  | Bút bi đen                     | Cây  | 15       | Ngòi bút bi 0.7mm cho nét mực đậm, mực ra đều                                                                                                           |         |
| 18  | Bút bi đỏ                      | Cây  | 15       | Ngòi bút bi 0.7mm cho nét mực đậm, mực ra đều                                                                                                           |         |
| 19  | Bút bi xanh                    | Cây  | 705      | Ngòi bút bi 0.7mm cho nét mực đậm, mực ra đều; 12 cây/hộp                                                                                               |         |
| 20  | Bút cảm bàn đôi                | Cây  | 11       |                                                                                                                                                         |         |
| 21  | Bút chì                        | Cây  | 22       | thân gỗ, ngòi 2B                                                                                                                                        |         |
| 22  | Bút dạ quang                   | Cây  | 10       | Nét 4-5mm                                                                                                                                               |         |
| 23  | Bút lông đầu ngòi nhỏ          | Cây  | 8        |                                                                                                                                                         |         |
| 24  | Bút lông xanh (xóa được )      | Cây  | 11       |                                                                                                                                                         |         |
| 25  | Bút lông xanh (không xóa được) | Cây  | 13       |                                                                                                                                                         |         |
| 26  | Bút bi xanh                    | Cây  | 24       | Giấy bút bằng kim loại mạ crom; Đầu bút cao cấp 0.7mm dạng cone; Bút có đệm grip giúp êm tay và giảm trơn tuột khi viết; Độ dài viết được: 1.500-2.000m |         |
| 27  | Dao rọc giấy                   | Cái  | 1        |                                                                                                                                                         |         |

| Stt | Tên hàng hóa                 | ĐVT | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật, cấu hình, đặc điểm của sản phẩm                                                                        | Ghi chú |
|-----|------------------------------|-----|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 28  | Giấy A3 trắng                | Ram | 1        | KT 297x420mm; độ trắng>92, 70gsm, 450-500 tờ/ram, sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương                      |         |
| 29  | Giấy A4 màu hồng mỏng        | tập | 1        |                                                                                                                          |         |
| 30  | Giấy A4 màu vàng mỏng        | tập | 1        |                                                                                                                          |         |
| 31  | Giấy A4 màu xanh dương mỏng  | tập | 1        |                                                                                                                          |         |
| 32  | Giấy A4 màu xanh lá cây mỏng | tập | 1        |                                                                                                                          |         |
| 33  | Giấy A4 trắng                | Ram | 670      | KT 210x297mm; độ trắng>92, 70gsm, 450-500 tờ/ram, sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương                      |         |
| 34  | Giấy A5 màu xanh dương nhạt  | Ram | 2        |                                                                                                                          |         |
| 35  | Giấy A5 trắng                | Ram | 228      | KT 148x210mm; độ trắng>92, 70gsm, 450-500 tờ/ram, sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương                      |         |
| 36  | Giấy Stick màu vàng (Note)   | Tập | 15       | 4,9 x 7,6 cm, 100 tờ/tập                                                                                                 |         |
| 37  | Giấy Stick nhiều màu (nhựa)  | Tập | 49       |                                                                                                                          |         |
| 38  | Giấy than                    | Tập | 2        |                                                                                                                          |         |
| 39  | Gỡ kim                       | cái | 0        |                                                                                                                          |         |
| 40  | Gôm bút chì                  | cái | 12       |                                                                                                                          |         |
| 41  | Gọt bút chì                  | cái | 10       |                                                                                                                          |         |
| 42  | Hồ dán                       | Lọ  | 183      | dạng keo lỏng, đầu bôi keo dạng lưới                                                                                     |         |
| 43  | Kệ đựng tài liệu đứng        | Cái | 2        | Khay để tài liệu văn phòng 3 ngăn đứng bằng thép chắc chắn; Thiết kế 3 ngăn, dễ dàng tháo lắp; kích thước 34 x 32 x 5 cm |         |
| 44  | Kéo cắt giấy                 | Cái | 4        |                                                                                                                          |         |
| 45  | Kẹp 3 dây 10 cm              | cái | 60       | Khổ A4 230x320mm, gáy rộng 10 cm                                                                                         |         |
| 46  | Kẹp 3 dây 15 cm              | cái | 30       | Khổ A4 230x320mm, gáy rộng 15 cm                                                                                         |         |
| 47  | Kẹp 3 dây 20 cm              | cái | 20       | Khổ A4 230x320mm, gáy rộng 20 cm                                                                                         |         |
| 48  | Kẹp 3 dây 5 cm               | cái | 90       | Khổ A4 230x320mm, gáy rộng 5 cm                                                                                          |         |
| 49  | Kẹp 3 dây 7 cm               | cái | 20       | Khổ A4 230x320mm, gáy rộng 7 cm                                                                                          |         |
| 50  | Kẹp Acco nhựa                | hộp | 1        | chất liệu: nhựa dẻo cao cấp, nhiều màu, 50 bộ/hộp                                                                        |         |
| 51  | Kẹp bướm nhỏ 15mm            | Hộp | 47       |                                                                                                                          |         |
| 52  | Kẹp bướm nhỏ 19mm            | Hộp | 25       |                                                                                                                          |         |
| 53  | Kẹp bướm nhỏ 25mm            | Hộp | 57       |                                                                                                                          |         |
| 54  | Kẹp bướm nhỏ 32mm            | Hộp | 51       |                                                                                                                          |         |
| 55  | Kẹp bướm nhỏ 45 mm           | Hộp | 14       |                                                                                                                          |         |

| Stt | Tên hàng hóa                      | ĐVT   | Số lượng | Yêu cầu kỹ thuật, cấu hình, đặc điểm của sản phẩm                                                                      | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------|-------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 56  | Kẹp bướm nhỏ 51 mm                | Hộp   | 23       |                                                                                                                        |         |
| 57  | Khay mực dầu                      | cái   | 1        | KT: 138x88x26 mm; Hộp nhỏ có nắp đậy giữ mực không bị bay hơi                                                          |         |
| 58  | Kim bấm giấy (số 3)               | Hộp   | 9        |                                                                                                                        |         |
| 59  | Kim bấm giấy (số10)               | Hộp   | 164      |                                                                                                                        |         |
| 60  | Kim bấm giấy 23/10 Staples        | Hộp   | 2        |                                                                                                                        |         |
| 61  | Kim kẹp giấy                      | Hộp   | 130      | kim loại chống gỉ, 25mm, kẹp được tối đa 35 tờ giấy                                                                    |         |
| 62  | Mực dầu đỏ                        | lọ    | 8        | Mỗi chai dung tích 28ml chuyên dùng cho các loại đầu tên, đầu công ty, đầu tròn và đầu lật tự động, dùng đóng lên giấy |         |
| 63  | Mực dầu xanh                      | lọ    | 12       |                                                                                                                        |         |
| 64  | Pin 1,5 (AA)                      | Viên  | 102      |                                                                                                                        |         |
| 65  | Pin nút                           | Viên  | 3        | Loại pin: Lithium; dẹt, to như đồng xu; 3V                                                                             |         |
| 66  | Pin12V                            | Viên  | 2        | Loại pin: Pin kiềm /Alkaline; Điện thế: 12 V; Vĩ 1 viên                                                                |         |
| 67  | Pin tiểu (AAA)                    | Viên  | 116      | Volts: 1.5V; Size: AAA; Đóng gói: Vĩ 2 viên                                                                            |         |
| 68  | Pin vuông 4V                      | Viên  | 10       |                                                                                                                        |         |
| 69  | Sổ ca rô (20cm x 30cm) (loại dày) | Quyển | 22       |                                                                                                                        |         |
| 70  | Sổ ca rô (30cmx40cm) loại dày     | Quyển | 1        |                                                                                                                        |         |
| 71  | Sổ công tác 15*20cm màu xanh      | Quyển | 19       |                                                                                                                        |         |
| 72  | Thước kẻ nhựa 50cm                | cái   | 3        |                                                                                                                        |         |
| 73  | Vở học sinh 100 trang             | Quyển | 41       |                                                                                                                        |         |
| 74  | Bấm giấy số 10 loại trợ lực       | Cái   | 17       |                                                                                                                        |         |

## MẪU CHÀO GIÁ HÀNG HÓA

Kính gửi: .....

### 1. Báo giá hàng hóa

| STT   | Tên hàng hóa | Yêu cầu kỹ thuật, cấu hình, đặc điểm của sản phẩm | Nhãn hiệu, model, hãng sản xuất | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá | Chi phí cho các dịch vụ liên quan (nếu có) | Thuế phí, lệ phí (nếu có) | Thành tiền |
|-------|--------------|---------------------------------------------------|---------------------------------|-------------|----------|---------|--------------------------------------------|---------------------------|------------|
| 1     |              |                                                   |                                 |             |          |         |                                            |                           |            |
| 2     |              |                                                   |                                 |             |          |         |                                            |                           |            |
| • • • |              |                                                   |                                 |             |          |         |                                            |                           |            |
| n     |              |                                                   |                                 |             |          |         |                                            |                           |            |

### 2. Hiệu lực báo giá

### 3. Cam kết

..., ngày .... tháng .... năm ....  
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp  
(ký tên, đóng dấu (nếu có))